

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch tăng cường năng lực, kế hoạch truyền thông cấp nước sinh hoạt nông thôn và kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi hợp phần vệ sinh năm 2019 Dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên
(Thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra” vay vốn WB;

Căn cứ Hiệp định tín dụng số 5739-VN ngày 10/3/2016 ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng thế giới;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3606/QĐ-NNN-HTQT ngày 04/9/2015 phê duyệt văn kiện Chương trình; số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3606/QĐ-NNN-HTQT ngày 04/9/2015 phê duyệt văn kiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2019 của ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) cho các đơn vị để thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 2812/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 phê duyệt văn kiện dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên; số 3074/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 điều chỉnh văn kiện dự án; số 4037/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Văn kiện Dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên (thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3440/TTr-SKHĐT ngày 20/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch tăng cường năng lực, kế hoạch truyền thông cấp nước sinh hoạt nông thôn và kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi hợp phần vệ sinh năm 2019 Dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên *(thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới)*, như sau:

I. MỤC TIÊU

- Nâng cao năng lực quản lý và thực hiện dự án thuộc chương trình vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả cho cán bộ của các bên liên quan. Nâng cao khả năng quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo bền vững các công trình cấp nước nông thôn cho cán bộ các cấp. Nâng cao khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về cấp nước trong cộng đồng cho cán bộ truyền thông để tăng tỷ lệ đầu nối và chấp nhận chi trả cho giá nước sạch tại cộng đồng.

- Tăng tỷ lệ hỗ trợ nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh, đảm bảo về tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh trong các xã theo quy định của Chương trình.

- Nâng cao khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh và cấp nước trong cộng đồng và trong trường học cho cán bộ truyền thông để tăng tỷ lệ đầu nối và chấp nhận chi trả cho giá nước sạch tại cộng đồng.

- Tăng cường khả năng áp dụng và thực hiện phương pháp tiếp cận mới trong tiếp thị vệ sinh cho cán bộ y tế các cấp/giáo viên các trường học nhằm mục đích tăng cường tính hiệu quả của các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và đảm bảo tính bền vững của các dịch vụ vệ sinh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Kế hoạch tăng cường năng lực

1.1. Ngành Nông nghiệp và PTNT

- Hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh; tập huấn về Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình và hướng dẫn thực hiện các vấn đề về giới và dân tộc thiểu số trong chương trình.

- Tập huấn về quản lý vận hành bền vững, bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung tại cộng đồng và sử dụng Sổ tay hướng dẫn vận hành và quản lý công trình cấp nước dựa vào cộng đồng.

- Tập huấn về thông tin giáo dục truyền thông (IEC) về cấp nước.

1.2. Ngành Y tế

- Tổ chức Hội nghị triển khai về Chương trình vệ sinh, tại 03 cấp: Tỉnh, huyện, xã.

- Tập huấn cho giảng viên nòng cốt (TOT); tập huấn về các loại nhà tiêu hợp vệ sinh, lập kế hoạch kinh doanh, truyền thông phát triển thị trường, tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng.

- Tập huấn cho cán bộ xã, tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện kỹ năng truyền thông tại cộng đồng.

1.3. Ngành Giáo dục và Đào tạo

- Hội nghị triển khai kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi về nước sạch, vệ sinh trong trường học năm 2019 và tập huấn TOT cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ban giám hiệu các trường học.

- Hội nghị tập huấn, nâng cao năng lực truyền thông thay đổi hành vi về nước sạch, vệ sinh trong trường học.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 1 kèm theo)

2. Kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi hợp phần vệ sinh:

2.1. Ngành Y tế

a) Cấp tỉnh

- Tổ chức sự kiện truyền thông vận động cộng đồng tham gia phong trào “Rửa tay với xà phòng hưởng ứng ngày Nhà tiêu thế giới”.

- Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm: Xây dựng và phát phóng sự/tọa đàm/bản tin truyền thông; viết và đăng các bài trên báo/tập san.

- Thu thập, tổng hợp số liệu điều tra ban đầu về hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình: 84 thôn.

- Thu thập, tổng hợp, đối chiếu danh sách hộ gia đình đăng ký xây dựng nhà tiêu mới thuộc diện hưởng lợi (nghèo, cận nghèo, chính sách xã hội): 84 thôn của 5 xã.

- Rà soát, đánh giá tình trạng công trình vệ sinh và điểm rửa tay trong Trạm Y tế và Trường học của các xã đạt “Vệ sinh toàn xã” năm 2017.

- Lấy mẫu nước xét nghiệm theo quy chuẩn cho Trường học và Trạm Y tế (5 xã năm 2019 + 8 xã bền vững + xã Dân Tiến chuyển tiếp năm 2018).

- Phối hợp với Đơn vị kiểm đếm để xác nhận các 12 xã đăng ký xã “Vệ sinh toàn xã” năm 2018.

- In ấn và phân phối tài liệu truyền thông.

- Thuê làm Pano về vệ sinh và Biển CHTI.

- Làm bảng fooc phục vụ vẽ Bản đồ vệ sinh thôn.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ xây dựng nhà tiêu xây mới hộ gia đình (30% nhà tiêu ngẫu nhiên trong số 1.712 nhà tiêu) 12 xã năm 2018.

b) Cấp huyện

- Giám sát, hỗ trợ điều tra hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình, điểm rửa tay xà phòng.

- Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: Lựa chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTI phát triển thị trường,...

- Phối hợp với đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt “Vệ sinh toàn xã” năm 2018.

- Nghiệm thu 1.712 nhà tiêu xây mới và điểm rửa tay xà phòng hộ gia đình năm 2018.

- Hợp giao ban Ban Quản lý dự án huyện (1 lần/năm).

c) Cấp xã

- Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện Chương trình đạt “Vệ sinh toàn xã”.

- Giám sát, hỗ trợ, phối hợp Y tế thôn bản điều tra ban đầu hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình, điểm rửa tay xà phòng.

- Phối hợp với đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt “Vệ sinh toàn xã” năm 2018.

- Phát thông điệp, tuyên truyền trên loa truyền thanh xã.

- Các hoạt động phát triển thị trường, hỗ trợ lựa chọn cộng tác viên bán hàng, cửa hàng tiện ích và chợ xây.

- Hỗ trợ cán bộ Trạm Y tế xã phối hợp y tế thôn bản nghiệm thu 1.712 nhà tiêu xây mới hộ gia đình năm 2018.

d) Cấp thôn

- Lập bản đồ vệ sinh thôn.

- Hợp thôn tuyên truyền về chuyên đề về vệ sinh (2 lần/thôn).

- Hỗ trợ người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn, thăm hộ gia đình.

- Phát thông điệp, tuyên truyền trên loa truyền thanh thôn, xóm.

2.2. Ngành Giáo dục và Đào tạo

- Hoạt động ngoại khóa trong trường học

- In ấn tài liệu truyền thông và hướng dẫn sử dụng cho các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường học.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 2 kèm theo)

3. Kế hoạch truyền thông về cấp nước nông thôn:

- Tuyên truyền vận động xã hội về nước sạch nông thôn và Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn” dựa trên kết quả trên Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Thái Nguyên điện tử.

- Sửa chữa biển pano tuyên truyền về nước sạch nông.

- In tờ rơi tuyên truyền vận động xã hội.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 3 kèm theo)

3. Kế hoạch hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh

Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu mới cho hộ nghèo, cận nghèo, chính sách xã hội với số lượng 1.362 nhà tiêu đã được kiểm đếm năm 2019.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 4 kèm theo)

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: 2.928.323.600 đồng, trong đó:

1.1. Kế hoạch tăng cường năng lực: 594.445.000 đồng.

+ Ngành Nông nghiệp và PTNT: 242.705.000 đồng.

+ Ngành Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật): 252.290.000 đồng.

+ Ngành Giáo dục và Đào tạo: 99.450.000 đồng.

1.2. Thực hiện truyền thông thay đổi hành vi: 730.483.600 đồng.

1.3. Thực hiện truyền thông về cấp nước: 173.295.000 đồng.

1.4. Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu mới hợp vệ sinh: 1.430.100.000 đồng.

2. Nguồn vốn: Vốn Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu từ vốn vay nước ngoài năm 2019 (Vốn sự nghiệp).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế căn cứ nhiệm vụ được giao chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn trực tiếp thực hiện hoạt động tăng cường năng lực và hoạt động truyền thông về cấp nước sinh hoạt nông thôn; đồng thời kiểm tra kế hoạch thực hiện các hoạt động của các đơn vị liên quan, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Tuấn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNN, KGVX.
- Bachdt, 24/12/19, 20b



Dương Văn Lượng



Phụ biểu 1:
PHƯƠNG ANH CƯỜNG NĂNG LỰC NĂM 2019
(Kèm theo Quy định số 8/2019 của UBND ngày 12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Chủ đề hoặc hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (Người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (Đồng)	Thời gian dự kiến	Tại hiệu/Báo cáo
KHUNG KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC NĂM 2019						594.445.000		
I	Ngành Nông nghiệp và PTNT					242.705.000		
1	Hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh; tập huấn về Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình và hướng dẫn thực hiện các vấn đề về giới và dân tộc thiểu số trong chương trình	Giúp Ban điều hành chương trình tỉnh, đại diện các ban ngành liên quan cũng như đại diện UBND, các phòng ban liên quan của các huyện, xã có can thiệp trong năm. Hội nghị nhằm mục đích triển khai, phân công trách nhiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình; giúp các đại biểu nắm được nguyên tắc, định hướng khi làm việc với cộng đồng người dân tộc thiểu số, biết cách vận dụng các nguyên tắc đó vào trong từng tình huống cụ thể. Đồng thời, giúp cho cán bộ quản lý cấp huyện, xã, thôn, bản được lựa chọn thực hiện Chương trình hiệu quả hơn về cơ chế dựa trên kết quả của Chương trình, từ đó góp phần thúc đẩy thực hiện và giải ngân Chương trình	Ban Điều hành chương trình tỉnh, đại diện các Sở, Ban ngành liên quan cũng như đại diện UBND, các phòng ban liên quan của các huyện, xã có can thiệp trong năm	01 hội nghị (02 ngày)	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	48.795.000	Tháng 12/2019	Chương trình hội nghị; danh sách đại biểu tham gia; tài liệu; biên bản hội nghị; ảnh chụp

TT	Chủ đề hoặc hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (Người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (Đồng)	Thời gian dự kiến	Tài liệu/Báo cáo
2	Tập huấn về quản lý vận hành bền vững, bảo dưỡng công trình cấp nước tập trung tại cộng đồng và sử dụng Sổ tay hướng dẫn vận hành và quản lý công trình cấp nước dựa vào cộng đồng	Giúp cán bộ Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, ban quản lý, đơn vị tư nhân các cán bộ vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn biết cách quản lý, vận hành, bảo dưỡng và khắc phục khi gặp sự cố nhằm tăng tính hiệu quả, bền vững cho các công trình cấp nước tập trung nông thôn; chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình vận hành và bảo dưỡng, đưa ra những vấn đề khó giải quyết để thảo luận và tìm ra phương hướng khắc phục nhằm duy trì bền vững đầu nối ở những xã có công trình	Cán bộ Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, ban quản lý, đơn vị tư nhân quản lý công trình nước, cán bộ vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn	02 lớp tập huấn (01 ngày/ lớp, 40 người/ lớp)	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	30.780.000	Tháng 12/2019	Chương trình tập huấn; danh sách học viên tham gia; tài liệu đào tạo; báo cáo tập huấn; ảnh chụp
3	Tập huấn về thông tin giáo dục truyền thông (IEC) về cấp nước	Đẩy mạnh hoạt động truyền thông có chất lượng tại cộng đồng góp phần nâng cao tỷ lệ đầu nối hộ gia đình, nâng cao tỷ lệ trả phí cấp nước, nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo quản công trình cấp nước tại cộng đồng	Đại diện các ban ngành, cán bộ quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung, tuyên truyền viên và nhân dân tại huyện, xã, xóm có can thiệp trong năm	11 lớp tập huấn (01 ngày/ lớp, 40 người/ lớp)	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	163.130.000	Tháng 12/2019	Chương trình tập huấn; danh sách học viên tham gia; tài liệu đào tạo; báo cáo tập huấn; ảnh chụp



TT	Chủ đề hoặc hoạt động	Kết quả dự kiến và các công việc đạt được kết quả	Nhóm mục tiêu Người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (Đồng)	Thời gian dự kiến	Tài liệu/Báo cáo
II		Ngành Y tế				252.290.000		
		Cấp tỉnh				81.630.000		
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: Tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	Các bên liên quan nắm được phương pháp tiếp cận mới để thay đổi hành vi vệ sinh và phát triển thị trường vệ sinh tại địa phương Các cán bộ liên quan hiểu được cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh và phát triển thị trường vệ sinh	Ban điều hành Dự án tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Tuyến huyện gồm trưởng Ban Điều hành, Chủ tịch Phụ nữ, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục 05 huyện. Tuyến xã: Trưởng Ban Điều hành, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Trạm trưởng Trạm Y tế, cán bộ y tế theo dõi vệ sinh môi trường 5 xã.	01 hội nghị (71 người)	Sở Y tế	26.280.000	Tháng 12/2019	Chương trình hội nghị; danh sách đại biểu; tài liệu hội nghị
2	Tập huấn TOT cho các cán bộ nông cốt cấp tỉnh, huyện về truyền thông, phát triển thị trường vệ sinh, giám sát đánh giá	Đào tạo cán bộ sẽ là giảng viên cho các cấp thấp hơn để truyền đạt lại kinh nghiệm kiến thức và kỹ năng truyền thông tại cộng đồng. Bao gồm: - Kỹ năng truyền thông vận động cộng đồng thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. - Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình. - Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình; xây dựng và sử dụng nhà tiêu cải thiện, tiếp thị vệ sinh và kết nối chuỗi cung-cầu...	Trung tâm Y tế 5 huyện; Trưởng Ban Điều hành, Trạm trưởng và Thư ký Chương trình của 5 xã	01 lớp (25 học viên)/ 4 ngày	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	55.350.000	Tháng 12/2019	Chương trình tập huấn; danh sách học viên tham gia; tài liệu đào tạo; báo cáo tập huấn; ảnh chụp

TT	Chủ đề hoặc hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (Người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (Đồng)	Thời gian dự kiến	Tài liệu/Báo cáo
	Cấp huyện					141.550.000		
1	Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: Tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn	Các bên liên quan nắm được phương pháp tiếp cận mới để thay đổi hành vi vệ sinh và phát triển thị trường vệ sinh tại địa phương Các cán bộ liên quan hiểu được cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh và phát triển thị trường vệ sinh	Ban Quản lý dự án tỉnh; UBND, Hội phụ nữ huyện; Báo, Đài truyền hình, Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Chính sách; Phòng Y tế; Trung tâm y tế huyện. Lãnh đạo Ban Điều hành xã, Trạm trưởng Trạm Y tế, Thư ký Chương trình Vệ sinh môi trường	05 hội nghị/5 huyện. (Tổng số 85 đại biểu). 01 ngày/hội nghị.	Trung tâm y tế huyện	35.700.000	Tháng 12/2019	Chương trình hội nghị; danh sách đại biểu; tài liệu hội nghị
2	Tập huấn cho Cửa hàng tiện ích, thợ xây, Cộng tác viên bán hàng về các loại nhà tiêu HVS, lập kế hoạch kinh doanh truyền thông phát triển thị trường, tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng	Giúp cho học viên nắm được: - Các loại nhà tiêu và cấu tạo từng loại nhà tiêu HVS giá rẻ. - Các vật liệu thay thế để xây dựng nhà tiêu cải tiến giá rẻ. - Các kỹ thuật xây nhà tiêu. - Lập kế hoạch kinh doanh truyền thông phát triển thị trường, tiếp thị vệ sinh và kỹ năng bán hàng	Chủ CHTL, CTV bán hàng, thợ xây	05 lớp tập huấn/5 huyện. (Tổng số 50 học viên). 02 ngày/lớp	Trung tâm y tế huyện	38.000.000	Tháng 12/2019	Chương trình tập huấn; danh sách học viên tham gia; tài liệu đào tạo; báo cáo tập huấn; ảnh chụp

TT	Chủ đề hoặc hoạt động	Kết quả dự kiến và các công việc đạt được kể từ khi bắt đầu thực hiện	Nhóm mục tiêu (Người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (Đồng)	Thời gian dự kiến	Tài liệu/Báo cáo
3	Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên về phương pháp thực hiện kỹ năng truyền thông tại cộng đồng	Cung cấp các chỉ dẫn hữu ích và thông tin về cách tiếp cận các khách hàng tiềm năng, cách tổ chức thăm hộ và cách vận động hộ gia đình đầu tư vào nhà tiêu cải thiện, các kỹ năng tiếp thị liên quan đến vệ sinh môi trường.	Y tế thôn bản; Trưởng xóm hoặc Chi hội trưởng Phụ nữ; Ban DHDĐA	5 lớp tập huấn/5 xã (168 học viên); 02 ngày/lớp	Trung tâm y tế huyện	67.850.000	Tháng 12/2019	Chương trình tập huấn; danh sách học viên tham gia; tài liệu đào tạo; báo cáo tập huấn; ảnh chụp
	Cấp xã					29.110.000		
1	Hội nghị giới thiệu, triển khai chương trình, kế hoạch năm	Các bên liên quan năm được phương pháp tiếp cận mới để thay đổi hành vi vệ sinh và phát triển thị trường vệ sinh tại địa phương. Các cán bộ liên quan hiện được cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh và phát triển thị trường vệ sinh.	Đại diện Trung tâm y tế huyện Xã: Lãnh đạo UBND và đại diện các ban ngành thôn, xóm	5 hội nghị/5 xã (Tổng 114 đại biểu); 01 ngày/hội nghị	UBND xã	29.110.000	Tháng 12/2019	Chương trình hội nghị; danh sách đại biểu; tài liệu hội nghị



TT	Chủ đề hoặc hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (Người hưởng lợi)	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách (Đồng)	Thời gian dự kiến	Tài liệu/Báo cáo
III	Ngành Giáo dục và Đào tạo							
1	Hội nghị triển khai kế hoạch truyền thông thay đổi hành vi về nước sạch, vệ sinh trong trường học năm 2019	Các bên liên quan trong ngành giáo dục nắm được nội dung thực hiện chương trình vệ sinh trong trường học, từ đó có những ủng hộ tích cực	Thành phần: Sở Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành: 10 người; Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 người; 18 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở 5 xã năm 2019 92 người (4 người/trường).	01 hội nghị (01 ngày)	Sở Giáo dục và Đào tạo	33.150.000	Tháng 12/2019	Chương trình hội nghị; danh sách đại biểu; tài liệu hội nghị
2	Tập huấn TOT cho sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ban giám hiệu các trường học	Nâng cao nhận thức, góp phần thay đổi hành vi của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về nước sạch, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong trường học.	Thành phần: Sở Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành: 10 người; Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 người; 18 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở 5 xã năm 2019 92 người (4 người/trường).	01 hội nghị (01 ngày)	Sở Giáo dục và Đào tạo	33.150.000	Tháng 12/2019	Chương trình hội nghị; danh sách đại biểu; tài liệu hội nghị

Phụ biểu 2:
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI (BCC) NĂM 2019
DO NGÀNH Y TẾ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định UBND ngày 12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)



TT	Tên hoạt động	Số lần/ Số xã/ Số tập huấn	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
A	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI (BCC) DO NGÀNH Y TẾ THỰC HIỆN NĂM 2019					669.933.600
I	Các hoạt động truyền thông cấp tỉnh					522.208.600
1	Tổ chức sự kiện truyền thông vận động cộng đồng tham gia phong trào “Rửa tay với xà phòng hướng ứng ngày Nhà tiêu thế giới”	01 cuộc/ 600 người	Tháng 12/2019	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm y tế huyện	71.748.600
2	Truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền hình và báo) bao gồm (i) xây dựng và phát phóng sự/loa đàm/bản tin truyền thông, (ii) Viết và đăng các bài trên báo/tập san.	01 phóng sự, 02 tin bài	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Phóng sự Tin bài trên báo Thái Nguyên	26.000.000
3	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lựa chọn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTT phát triển thị trường...	5 CHTT/5 xã	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm y tế cấp huyện, Trạm y tế xã	100.422.000
4		12 CHTT/12 xã duy trì năm 2018	Tháng 12/2019			
4	Thu thập, tổng hợp số liệu điều tra ban đầu về hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình: 84 thôn	Số người: 5 người Số ngày: 21 ngày	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		1.155.000
5	Thu thập, tổng hợp, đối chiếu danh sách hộ gia đình đăng ký xây dựng nhà tiêu mới thuộc diện hưởng lợi (Nghèo, cận nghèo, CSXH) 84 thôn của 5 xã	Số người: 5 người	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		1.100.000

TT	Tên hoạt động	Số lần/ Số xã/ Số tập huấn	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
6	Rà soát, đánh giá tình trạng công trình vệ sinh và điểm rửa tay trong Trạm Y tế và Trường học của các xã đạt “Vệ sinh toàn xã” năm 2017	Số người: 2 người	Tháng 12/2019	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm y tế cấp huyện, Trạm y tế xã	9.102.000
7	Lấy mẫu nước xét nghiệm theo quy chuẩn cho Trường học và Trạm Y tế (5 xã năm 2019 + 8 xã bền vững + 8 Trạm Y tế Xã Dân Tiến: 6 trường và 1 Trạm Y tế	5 xã mới: 18 trường và 5 Trạm Y tế; 8 xã bền vững: 29 trường và 8 Trạm Y tế Xã Dân Tiến: 6 trường và 1 Trạm Y tế	Tháng 12/2019	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		98.730.000
8	Phối hợp với Đơn vị kiểm đếm để xác nhận các 12 xã đăng ký xã “Vệ sinh toàn xã” năm 2018	Số người: 2 người Số ngày: 9 ngày	Tháng 6-12/2019	Đoàn kiểm đếm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	15.636.000
9	In ấn và phân phối tài liệu truyền thông theo hướng dẫn của Cục QLMTYT bao gồm sao chép tài liệu nghe nhìn (băng đĩa) và tài liệu truyền thông trực tiếp catalogue sản phẩm, poster, tờ rơi truyền thông, số tay hướng dẫn triển khai Chương trình tại các cấp, ...		Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		62.601.000
10	Thuế làm Pano về vệ sinh và Biển CHTI	2 pano/xã 1 biển/CHTI	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		23.350.000
11	Làm bảng foco phục vụ vẽ Bản đồ vệ sinh thôn	84 cái	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		86.100.000
12	Kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ xây dựng nhà tiêu xây mới hộ gia đình (30% nhà tiêu ngẫu nhiên trong số 1.712 nhà tiêu) 12 xã năm 2018	12 xã	Quý IV	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh		23.156.000
13	Chi khác					3.108.000

TT	Tên hoạt động	Số lần/ Số xã/ Số tập huấn	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
II Các hoạt động truyền thông cấp huyện						
1	Giám sát, hỗ trợ điều tra hiện trạng nhà bếp, hồ sơ gia đình, điểm rửa tay xà phòng	Số người: 2 người Số ngày: 17 ngày	Quý IV	Trung tâm y tế cấp huyện		5.100.000
2	Hướng dẫn và hỗ trợ lựa chọn mô hình kinh doanh và hoạt động phát triển thị trường: lựa chọn và tập huấn cửa hàng tiện ích, hỗ trợ CHTT phát triển thị trường...	5 CHTT/5 xã năm 2019	Quý IV	Trung tâm y tế cấp huyện	Trung tâm y tế cấp huyện, Trạm y tế xã	2.550.000
		12 CHTT/12 xã duy trì năm 2018	Quý IV			
3	Phối hợp với đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt “Vệ sinh toàn xã” năm 2018	Số người: 1 người Số ngày: 16 ngày	Tháng 6-12/2019	Đoàn kiểm đếm		4.800.000
4	Nghiệm thu 1.712 nhà tiêu xây mới và điểm rửa tay xà phòng hộ gia đình năm 2018	Số người: 2 người	Quý IV	Trung tâm y tế cấp huyện		6.900.000
5	Hợp giao ban Ban Quản lý Dự án huyện	Số cuộc: 1 cuộc/huyện Số người: 10 người/cuộc	Tháng 12/2019	Trung tâm y tế cấp huyện	Ban Quản lý Dự án huyện, xã	7.000.000
6	Chi khác					2.500.000
III Các hoạt động truyền thông cấp xã						
1	Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện Chương trình đạt “Vệ sinh toàn xã”	5 cam kết	Tháng 12/2019	UBND xã	Trạm Y tế xã	500.000
2	Giám sát, hỗ trợ, phối hợp Y tế thôn bản điều tra ban đầu hiện trạng nhà tiêu hộ gia đình, điểm rửa tay xà phòng	Số người: 2 người	Quý IV	Trạm Y tế xã	Y tế thôn bản	8.400.000
3	Phối hợp với đơn vị kiểm đếm để xác nhận các xã đạt “Vệ sinh toàn xã” năm 2018	Số người: 2 người Số ngày: 16 ngày	Tháng 6-12/2019			1.600.000



TT	Tên hoạt động	Số lần/ Số xã/ Số tập huấn	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
4	Phát thông điệp, tuyên truyền trên loa truyền thanh xã	1 bài/xã 2 lần/tháng x 6 tháng	Quý IV	UBND xã	Trạm y tế xã	1.275.000
5	Các hoạt động phát triển thị trường, hỗ trợ lựa chọn Cộng tác viên bán hàng, Cửa hàng tiện ích và Thợ xây	5 CHTI/5 xã năm 2019	Quý IV	Trạm Y tế xã		1.100.000
		12 CHTI/12 xã duy trì năm 2018	Tháng 12			
6	Hỗ trợ cán bộ Trạm Y tế xã phối hợp YTTB nghiệm thu 1.712 nhà tiêu xây mới hộ gia đình năm 2018	Số người: 3 người	Quý IV	Trạm Y tế xã		6.900.000
7	Chi khác	5 xã				2.500.000
IV	Các hoạt động truyền thông cấp thôn					96.600.000
1	Lập bản đồ vệ sinh thôn	Số người: 2 người Số ngày: 3 ngày Số thôn: 84 thôn	Quý IV	Trạm Y tế xã	Trưởng xóm Địa chính	25.200.000
2	Họp thôn tuyên truyền về chuyên đề về vệ sinh (2 lần/thôn)	2 cuộc/thôn	Quý IV	Trưởng thôn	Y tế thôn bản	13.440.000
3	Hỗ trợ người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn, thăm hộ gia đình	40 hộ/thôn Tổng 3.360 hộ	Quý IV	Trạm Y tế xã	Y tế thôn bản	42.840.000
4	Phát thông điệp, tuyên truyền trên loa truyền thanh thôn, xóm	2 lần/tháng x 6 tháng	Tháng 6-12/2019	UBND xã	Trưởng xóm/ Y tế thôn bản /Trạm Y tế	15.120.000
B	NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					60.550.000
1	In ấn tài liệu truyền thông và hướng dẫn sử dụng cho các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường học		Tháng 12/2019	Sở Giáo dục và Đào tạo		30.550.000

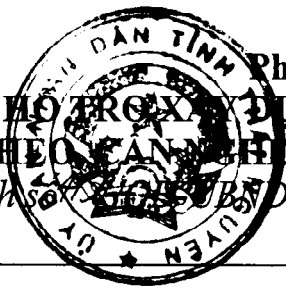


TT	Tên hoạt động	Số lần/ Số xã/ Số tập huấn	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện		Kinh phí
				Đầu mối	Phối hợp	
2	Hoạt động ngoại khóa trong trường học về phòng chống đuối nước, sử dụng nhà tiêu, rửa tay bằng xà phòng diệt khuẩn và đường cho học sinh tại các trường tiểu học và THCS	Đã kiến tổ chức tại 5 xã cho học sinh tại các trường tiểu học và THCS	Tháng 12/2019	Sở Giáo dục và Đào tạo		30.000.000
TỔNG KINH PHÍ						730.483.600

Phụ biểu 3:
KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG CẤP NƯỚC NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định UBND ngày 12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)



TT	Tên hoạt động	 Kết quả mong đợi	Thời gian	Địa điểm	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Kinh phí (Đồng)
					Đầu mối	Phối hợp	
KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG CẤP NƯỚC							
1	Truyền truyền vận động xã hội về nước sạch nông thôn và Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước dựa trên kết quả trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên điện tử						22.000.000
1.1	Truyền truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Thái Nguyên	Số lần phát sóng: 03 lần Số phóng sự: 01, số tin: 02	Quý IV	Tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Nước sạch hoạt và VSMTNT	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	12.000.000
1.2	Truyền truyền trên Báo Thái Nguyên điện tử	Số lần đăng tải: Số tin, bài, ảnh: 10	Quý IV	Tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Nước sạch hoạt và VSMTNT	Báo Thái Nguyên	10.000.000
2	Sửa chữa biển pano truyền truyền về nước sạch nông thôn và Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và cấp nước dựa trên kết quả		Tháng 12/2019	Tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Nước sạch hoạt và VSMTNT		36.300.000
3	In tờ rơi truyền truyền vận động xã hội về nước sạch nông thôn và Chương trình phát cho nhân dân tại các xã triển khai tiêu hợp phần cấp nước cho cộng đồng dân cư		Tháng 12/2019	Tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm Nước sạch hoạt và VSMTNT		114.995.000



Phụ biểu 4:

**KẾ HOẠCH HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ TIÊU MỚI HỢP VỆ SINH
CHO HỘ NGHÈO VÀ AN NHIỄM, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 5/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Xã, huyện	Số hộ tham gia xây dựng nhà tiêu mới hợp vệ sinh	Tổng tiền
I	Huyện Đại Từ	196	205.800.000
1	Xã An Khánh	110	115.500.000
2	Xã Cát Nê	86	90.300.000
II	Thị xã Phổ Yên	388	407.400.000
3	Xã Thành Công	310	325.500.000
4	Xã Thuận Thành	78	81.900.000
III	Huyện Phú Lương	350	367.500.000
5	Xã Cổ Lũng	180	189.000.000
6	Xã Động Đạt	170	178.500.000
IV	Huyện Đồng Hỷ	234	245.700.000
7	Xã Hóa Trung	36	37.800.000
8	Xã Nam Hòa	107	112.350.000
9	Xã Minh Lập	91	95.550.000
V	Huyện Định Hóa	194	203.700.000
10	Xã Trung Lương	194	203.700.000
	TỔNG CỘNG	1.362	1.430.100.000

